

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2017/TLST – KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2017, về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai H – Giám đốc chi nhánh Bắc Hưng Yên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Văn bản ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV, ngày 28-10-2016.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Văn S – Giám đốc phòng giao dịch Văn Lâm, chi nhánh Bắc Hưng Yên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Văn bản ủy quyền ngày 28-4-2017.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Cao Xuân H, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953, là vợ ông H.

Ông Cao Văn C, sinh năm 1959.

Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1964, là vợ ông C.

Anh Cao Văn H, sinh năm 1983.

Chị Cao Thị V, sinh năm 1988, là vợ anh H.

Đều có địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Cao Xuân H, bà Nguyễn Thị B thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng) số tiền nợ gốc là 1.800.000.000 đồng (*một tỷ, tám trăm triệu đồng*); số tiền nợ lãi tính đến ngày 01-9-2017 bao gồm lãi suất trong hạn là 398.049.999 đồng (*ba trăm chín mươi tám triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng*) và lãi suất nợ quá hạn là 172.979.167 đồng (*một trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng*). Tổng cộng cả gốc và lãi là 2.371.029.166 đồng (*hai tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng*).

Kế hoạch trả nợ như sau:

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 ông H, bà B trả hết Ngân hàng số tiền gốc là 1.800.000.000 đồng (*một tỷ, tám trăm triệu đồng*).

Ghi nhận sự thoả thuận giữa Ngân hàng phối hợp với ông H, bà B chuyển nhượng tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất, diện tích đất 248 m², thửa đất số 76, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất tại thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để trả nợ cho Ngân hàng. Nếu việc chuyển nhượng tài sản chưa trả đủ số tiền gốc thì ông H, bà B có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền gốc trả Ngân hàng.

Khi ông H, bà B trả nợ gốc cho Ngân hàng đúng thời hạn 31 tháng 12 năm 2017 thì Ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn cho ông H, bà B.

Nếu ông H, bà B không trả nợ gốc đúng kế hoạch thì vẫn phải thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 02-9-2017 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông H, bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kế hoạch nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ. Các tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thửa số 76, tờ bản đồ số 21 diện tích 248 m², tại thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Xuân

H, bà Nguyễn Thị B, số giấy chứng nhận AN 430604, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01651-1098/QĐ-UBND, do UBND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24/11/2008.

Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thửa số 369, tờ bản đồ số 19 diện tích 421 m², tại thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Văn C, bà Đỗ Thị V, số giấy chứng nhận AN 430581, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01620-1098/QĐ-UBND, do UBND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24/11/2008.

Về án phí: Ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị B phải chịu 19.855.000 đồng (*mười chín triệu, tám trăm năm mươi năm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải chịu 19.855.000 đồng (*mười chín triệu, tám trăm năm mươi năm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ với 38.825.000 đồng (*ba mươi tám triệu, tám trăm hai mươi năm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 014679, ngày 22-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam 18.970.000 đồng (*mười tám triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Văn Mười